



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phát âm (English Pronunciation)
- Mã học phần: ENG419
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- bậc đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần học trước: Không có
- Đơn vị phụ trách: Khoa Ngoại ngữ
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
 - Lý thuyết: 45 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Võ Thị Phương Thảo
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0397959900
- Email: thaovtp@vhu.edu.

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Đỗ Thị Bích Thủy
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Ngoại Ngữ - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918 102219
- Email: thuydtb@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 4 chương, cung cấp cho người học kiến thức tổng quát về phát âm, nhằm giúp người học cải thiện phát âm trong tiếng Anh. Người học được giới thiệu về cách đọc và phân biệt các nguyên âm, phụ âm cơ bản trong tiếng Anh, được cung cấp kiến thức về dấu nhấn trong từ, trong câu và các lỗi thường gặp trong phát âm. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu những bài phát âm mẫu và các bài tập thực hành phát âm.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức chung về phát âm cơ bản trong việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh;
- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cách phát âm chính xác các âm (nguyên âm và phụ âm), các từ trong giáo trình và các từ vựng tương tự, phát âm đúng trọng âm của từ và trọng âm của câu;
- Cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về phát âm các âm riêng lẻ, cách kết nối các âm để tạo nên từ và câu;
- Trang bị kiến thức về cách ngắt quãng đúng trong câu nói, cách thể hiện ngữ điệu lên xuống đúng theo ý câu và ngữ cảnh;
- Phát triển kỹ năng phân tích, lập luận và thuyết trình hiệu quả.

5. Chuẩn đầu ra của học phần

TT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất môn học/học phần SV có thể:
5.1.		Về kiến thức
5.1.1.	CLO1	Xác định được cách phát âm các âm (nguyên âm, phụ âm) cơ bản trong tiếng Anh.
5.1.2.	CLO2	Hiểu cách sử dụng trọng âm, nhịp điệu và ngữ điệu trong tiếng Anh.
5.1.3.	CLO3	Áp dụng kiến thức đã được học về phát âm vào thực tế trong giao tiếp.
5.1.4.	CLO4	Liên hệ kiến thức về phát âm đã được học để hỗ trợ các môn học phần Nghe Nói 1,2,3,4, và Ngữ âm - Âm vị học.
5.2.		Về kỹ năng
5.2.1.	CLO5	Phát triển khả năng tự học và năng lực hoàn thành công việc độc lập.
5.2.2.	CLO6	Vận dụng các kỹ năng thảo luận và trình bày quan điểm cá nhân.
5.2.3.	CLO7	Phát triển kỹ năng giao tiếp, đàm phán và trao đổi thông tin.
5.2.4.	CLO8	Phát triển kỹ năng nói trước đám đông và kỹ năng thuyết trình.

TT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất môn học/học phần SV có thể:
5.3.	Về mức độ tự chủ và trách nhiệm	
5.3.1.	CLO9	Tích cực, chủ động trong học tập; tự học, tự nghiên cứu, tự lập kế hoạch hoạt động và tự điều chỉnh hành vi trong học tập.
5.3.2.	CLO10	Xây dựng tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, tác phong làm việc nghiêm túc, nhanh nhẹn, chuyên nghiệp.
5.3.3.	CLO11	Thể hiện ý thức trách nhiệm với những người xung quanh và cộng đồng.

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13
CLO1		X											
CLO2		X											
CLO3													
CLO4													
CLO5						X			X				
CLO6					X	X					X		
CLO7						X							
CLO8						X							
CLO9									X				
CLO10									X				
CLO11									X				

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Introduction	CLO5, CLO9, CLO10, CLO11
1.1.	- Letters and sounds - Syllables, words, and sentences - Conversations	
Chương 2	Letters and sounds	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
2.1.	• Bye, buy • Plane, plan • Back, pack • Rice, rise • Down town • Meet, met (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	CLO1, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
2.2.	• Carrot, cabbage • Few, view • Gate, Kate • Hear, we're, year • Wine, win • Sheep, jeep, cheap • Flies, fries (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
2.3.	• Car, care • Some, sun, sung • Note, not • Arthur's mother • Sun, full, June • Shirt, short • Toy, town (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
Chương 3	Syllables, words, and sentences	CLO2, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
3.1.	• Introducing syllables - eye, my, mine • Introducing word stress - Saturday September 13 • Introducing sentence stress - Remember, he told her (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
3.2.	• Consonants at the start of syllables - Oh, no snow • Consonants at the end of syllables - Go –	

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	goal – gold • Syllables: plural and other –s endings - Paul’s calls, Max’s faxes • Syllables: adding past tense endings - Pete played, Rita rested (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
3.3.	• Stress in two-syllable words - REcord, reCORD • Stress in compound words - Second hand, bookshop • Stress in longer words 1 - Unforgettable • Stress in longer words 2 - Public, publicity (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
3.4.	• Sentences with all the words stressed - DON’T LOOK NOW! • Unstressed words - That could be the MAN • Pronouns and contractions - I’ll ASK her (Alaska) • Pronouncing the verb BE - She was FIRST • Auxiliary verb - WHAT do you THINK? (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
3.5.	• Pronouncing short words (a, of, or) - A PIECE of CHEESE • Joining words 1 - Pets enter, pet centre • Joining words 2 - After eight, after rate • Joining words 3 - Greet guests, Greek guests (Giáo viên đứng lớp cung cấp thêm)	
Chương 4	Conversations	CLO3, CLO4, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
4.1.	Conversations (41-60) + Final Review (Giáo viên có thể chọn lọc các conversations phù hợp để dành thời gian cho ôn tập)	

6.2. Thực hành

	Nội dung
--	-----------------

	Nội dung
6.2.1.	Bài tập cá nhân
	Người học hoàn thành các bài tập trong giáo trình và bài tập thực hành thêm theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.
6.2.2.	Bài tập nhóm
	Hoạt động theo đôi hoặc nhóm trong đó: - Các cặp hoặc nhóm thực hành các bài tập phát âm theo các chủ đề của bài học hoặc đóng vai trong các đoạn hội thoại luyện tập phát âm trong chương trình học. - Các cặp hoặc nhóm trình bày kết quả làm việc hoặc thảo luận trước lớp.

7. Phân bổ thời gian theo tiết

Bài	Tên bài	Số tiết tín chỉ				
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng
1	Introduction	7	3		20	
2	Letters and sounds	7	4		22	
3	Syllables, words, and sentences	7	4		22	
4	Conversations	9	4		26	
Tổng		30	15		90	135

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Introduction of pronunciation
- Letters and sounds
- Syllables, words, and sentences
- Conversations

8. Phương pháp giảng dạy

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Phát vấn
- Động não nhanh (bài tập tư duy cá nhân)
- Hướng dẫn tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3 3.1	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
-----------------------	------	------	-------------	------	------	------	------	------	------	-------	-------

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3 3.1	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
Thuyết giảng	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
Phát vấn	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X
Động não nhanh	X	X	X	X		X	X	X	X	X	
Hướng dẫn tự học	X	X	X	X	X				X	X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
Làm việc nhóm	X	X	X	X		X	X	X		X	X
Tự học, tự nghiên cứu	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 10% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Đánh giá quá trình	- Dự lớp (10%) - Tham gia thảo luận (15%) - Thuyết trình (15%)	40%
2	Kết thúc học phần	Thi vấn đáp	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6	CLO7	CLO8	CLO9	CLO10	CLO11
Dự lớp									X	X	X
Tham gia thảo luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thi vấn đáp	X	X	X	X							

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

Hancock, M. (2003). *English pronunciation in use: Intermediate*. Cambridge University Press.

13.2. Tài liệu tham khảo

Jonathan, M. (2007). *English pronunciation in use: Elementary*. Cambridge University Press.

Hewings, M. (2007). *English pronunciation in use: Advanced*. Cambridge University Press.

mmmEnglish. (n.d.). - *mmmEnglish* [YouTube Channel]. YouTube. Retrieved 29 March, 2022, from <https://www.youtube.com/channel/UCrRiVfHqBIIvSgKmgnsY66g>

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO